

“I WANT TO OVERCOME THE GUY NEXT TO ME”: THE MOTIVATION TO STUDY AND TAKE THE IELTS TEST OF HIGH SCHOOL STUDENTS IN VIETNAM

Le Truong An¹, Trinh Ngoc Thanh^{2*}

¹Ho Chi Minh City Open University, ²Ho Chi Minh City University of Technology and Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p>Received: 29/5/2025</p> <p>Revised: 22/7/2025</p> <p>Published: 31/7/2025</p>	<p>This study investigates the motivational dynamics driving high school students' engagement in learning and preparing for the International English Language Testing System (IELTS) in the context of its increasing role as a criterion for university admissions in Vietnam. Employing a sequential exploratory mixed-methods research design, the study integrated qualitative and quantitative data collected in succession. The participation of 73 students across grades 10, 11, and 12 at a high school in Ho Chi Minh City indicated that intrinsic motivation exerts limited influence on IELTS-related learning behaviors and test participation. Conversely, external factors and extrinsic motivational orientations demonstrated a strong correlation between IELTS performance and perceived academic advantages (such as scholarships and opportunities for international education) as well as future-oriented objectives (including career prospects and personal aspirations). This research contributes to the expansion of theoretical frameworks concerning language learning motivation in the era of globalization and offers pragmatic insights for stakeholders including parents, educators, and policymakers in designing IELTS-oriented curricula that align with learners' needs and strategic goals.</p>
<p>KEYWORDS</p> <p>Learning motivation</p> <p>Intrinsic motivation</p> <p>Extrinsic motivation</p> <p>Factor</p> <p>The IELTS test</p>	

“EM MUỐN VƯỢT QUA THẲNG BẠN KẾ BÊN”: ĐỘNG LỰC HỌC VÀ THI IELTS CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở VIỆT NAM

Lê Trường An¹, Trịnh Ngọc Thành^{2*}

¹Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

²Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 29/5/2025</p> <p>Ngày hoàn thiện: 22/7/2025</p> <p>Ngày đăng: 31/7/2025</p>	<p>Nghiên cứu này nhằm khám phá các động lực thúc đẩy việc học và luyện thi IELTS của học sinh trung học phổ thông trong bối cảnh chứng chỉ này ngày càng được sử dụng như một yêu cầu tuyển sinh đại học tại Việt Nam. Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế nghiên cứu hỗn hợp tuần tự thăm dò theo trình tự của dữ liệu định tính và định lượng được thu thập theo thứ tự trước sau. Sự tham gia của 73 học sinh từ ba khối lớp 10, 11, và 12 tại một trường trung học phổ thông ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong nghiên cứu này cho thấy động lực nội tại ít có ảnh hưởng tới việc học và thi IELTS. Thay vào đó, các yếu tố ngoài và động lực ngoại tại có tương quan mạnh trong sự liên kết của kết quả thi IELTS với lợi ích mang tính học thuật (học bổng, du học) và tính định hướng (cơ hội nghề nghiệp, mục tiêu cá nhân). Nghiên cứu góp phần mở rộng khung lý thuyết về động lực học ngôn ngữ trong bối cảnh toàn cầu hóa, đồng thời cung cấp những gợi ý thực tiễn cho phụ huynh, giáo viên và nhà hoạch định chính sách trong việc xây dựng chương trình học và luyện thi IELTS phù hợp nhu cầu và định hướng của học sinh.</p>
<p>TỪ KHÓA</p> <p>Động lực học</p> <p>Động lực nội tại</p> <p>Động lực ngoại tại</p> <p>Yếu tố</p> <p>Bài thi IELTS</p>	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12914>

* Corresponding author. Email: thanhtm@hcmute.edu.vn

1. Giới thiệu

Tại Việt Nam, IELTS ngày càng phổ biến trong xét tuyển đại học và du học. Sự gia tăng số lượng thí sinh tại các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) và Hải Phòng cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của kỳ thi này. Sau Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT, số lượng thí sinh được miễn thi tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) tăng mạnh, với 47.000 thí sinh năm 2023 [1], trong đó, 30% là học sinh từ 16 đến 18 tuổi [2]. Điểm IELTS cao mang lại lợi thế trong tuyển sinh, học bổng quốc tế [3], khiến học sinh tập trung nhiều vào chiến lược thi thay vì phát triển năng lực ngôn ngữ toàn diện [4].

Tuy nhiên, nghiên cứu về động lực học và thi IELTS ở học sinh trung học phổ thông vẫn còn hạn chế. Phần lớn các nghiên cứu tập trung vào sinh viên đại học hoặc người trưởng thành, trong khi động lực học và những áp lực riêng của học sinh THPT chưa được khám phá đầy đủ [5]-[7]. Bối cảnh này cho thấy nhu cầu cấp thiết cần tìm hiểu sâu hơn về động lực học của học sinh THPT Việt Nam.

Trong thực tế, học sinh THPT vẫn gặp nhiều khó khăn trong quá trình học tiếng Anh, đặc biệt ở các khu vực nông thôn hoặc vùng sâu. Nghiên cứu của tác giả Lê Thị Hồng Cẩm và Phương Hoàng Yến [8] cho thấy học sinh vùng núi gặp khó khăn trong kỹ năng viết do lỗi chính tả, ngữ pháp, ảnh hưởng tiếng mẹ đẻ và thiếu vốn từ vựng. Kỹ năng nghe cũng chịu ảnh hưởng từ môi trường học tập, giáo viên và các yếu tố xã hội như nhận thức nghề nghiệp và điều kiện học [9].

Về động lực học tập, nghiên cứu tại TP.HCM [10] cho thấy sự chăm chỉ và nỗ lực vượt khó là hai yếu tố chính. Ngoài ra, công nghệ và phương pháp giảng dạy cũng đóng vai trò quan trọng. Đối với kỹ năng nói, động lực bị ảnh hưởng từ cả cá nhân người học (tính cách, thói quen, trình độ) và giáo viên (phương pháp, nội dung, sự nhiệt tình) [11]. Đặc biệt, trong luyện thi IELTS, động lực tích hợp được chứng minh là yếu tố hỗ trợ thành tích bền vững [12], trong khi mối quan hệ tích cực giữa học sinh và giáo viên góp phần duy trì cảm xúc ổn định và hiệu quả học tập [13]-[15].

Một số nghiên cứu gần đây đã tiếp cận nhận thức của học sinh THPT về kỳ thi IELTS. Nghiên cứu của Ngô Huy Tú và Nguyễn Lưu Lan Anh [16] sử dụng ẩn dụ để thể hiện cách học sinh nhìn nhận IELTS như chiến lợi phẩm, tấm vé, công cụ, ngọn núi hoặc chiến trường – vừa mang ý nghĩa tích cực về thành tựu, vừa thể hiện áp lực và rào cản tâm lý. Nghiên cứu về hiện tượng IELTS thanh thiếu niên [17] cho thấy tác động học thuật, cảm xúc và xã hội của việc luyện thi IELTS ở học sinh từ 14 đến 18 tuổi, đồng thời phản ánh áp lực tài chính và rào cản tiếp cận. Về phía phụ huynh, nghiên cứu tại Nghệ An ghi nhận sự đánh giá cao vai trò của IELTS nhưng cũng lo ngại về bất bình đẳng giữa thành thị và vùng xa [18].

Tổng quan cho thấy đa số nghiên cứu tập trung vào ảnh hưởng của động lực học từ phía học sinh và giáo viên, nhưng vẫn thiếu nghiên cứu chuyên sâu trong bối cảnh thi IELTS. Việc tìm hiểu rõ động lực nội tại, ngoại tại và các yếu tố ảnh hưởng đến mục tiêu luyện thi IELTS ở học sinh THPT là cần thiết để hoàn thiện lý luận và thực tiễn trong giáo dục ngôn ngữ tại Việt Nam.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm khám phá các động lực học IELTS của học sinh THPT tại một trường ở TP.HCM với câu hỏi nghiên cứu chính là: Những động lực nào thúc đẩy học sinh trung học phổ thông ở Việt Nam học và luyện thi IELTS? Các kết quả của nghiên cứu kỳ vọng đóng góp vào khung lý thuyết về động lực học ngôn ngữ trong bối cảnh toàn cầu hóa, đồng thời mang lại thông tin thực tiễn hữu ích cho phụ huynh, giáo viên và các nhà hoạch định chương trình học và luyện thi IELTS.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp hỗn hợp tuần tự thăm dò [19], trong đó dữ liệu định tính được thu thập và phân tích trước, sau đó kết quả định tính này được sử dụng để phát triển công cụ đo lường định lượng. Cách tiếp cận này giúp nghiên cứu khai thác sâu những yếu tố làm động lực học IELTS của học sinh THPT cũng như làm tăng tính khái quát hóa của kết quả nghiên

cứ, đồng thời kiểm tra mức độ phổ biến của các yếu tố này trong một nhóm mẫu lớn hơn. Để khái quát hoá được kết quả nghiên cứu này, chúng tôi chia làm ba giai đoạn cụ thể như sau:

Giai đoạn 1: Trò chuyện không chính thức

Trong giai đoạn 1, nhằm đảm bảo tính khả thi trong tiếp cận và thu thập dữ liệu, chúng tôi đã thực hiện trò chuyện không chính thức (informal conversations) với học sinh THPT, bao gồm ba học sinh nam và ba học sinh nữ. Trò chuyện không chính thức là một cách tiếp cận linh hoạt giúp thu thập dữ liệu phong phú về trải nghiệm thực tế của người tham gia [20]. Các cuộc trò chuyện này diễn ra tự nhiên trong quá trình giảng dạy trên lớp và được ghi chép lại thông qua nhật ký giảng dạy của nhà nghiên cứu trực tiếp giảng dạy chương trình. Nội dung trao đổi xoay quanh vấn đề về lý do các em đăng ký học chương trình luyện thi tiếng Anh và động lực học tiếng Anh của các em là gì. Các chia sẻ của học sinh được ghi nhận lại và được phân tích bằng phương pháp phân tích chủ đề [21].

Giai đoạn 2: Xây dựng khung nghiên cứu

Từ kết quả định tính ở giai đoạn 1, chúng tôi nhận thấy động lực học là yếu tố thúc đẩy học sinh THPT học và thi bài thi IELTS và là lí do chính để giải thích cho sự thành công hay thất bại của người học ngôn ngữ. Vì thế, nhóm nghiên cứu xác định khung lý thuyết chính bao gồm các thuyết về Sự tự quyết (Self-Determination Theory – SDT), Định hướng mục tiêu (Goal Orientation Theory - GOT), và Mô hình Xã hội – Giáo dục (Socio-Educational Model - SEM). Trong đó, SDT phân biệt giữa động lực nội tại, xuất phát từ sự yêu thích học tập, tò mò cá nhân và mong muốn phát triển, và động lực ngoại tại, bị chi phối bởi các yếu tố bên ngoài như yêu cầu học tập, cơ hội nghề nghiệp và kỳ vọng xã hội [22]. Bên cạnh đó, GOT phân biệt giữa định hướng thành thạo, nghĩa là người học coi việc học tiếng Anh như một kỹ năng phát triển dài hạn, và định hướng thành tích, có nghĩa là người học đặt mục tiêu đạt điểm cao để đáp ứng các yêu cầu bên ngoài [23]. Ngoài ra, SEM nhấn mạnh hai loại động lực chính: động lực hội nhập, thể hiện mong muốn tiếp cận văn hóa và sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp thực tế, và động lực công cụ, liên quan đến lợi ích học thuật và nghề nghiệp [24].

Giai đoạn 3: Thiết kế bảng hỏi

Dựa trên ba khung lý thuyết trên, nhóm nghiên cứu xây dựng bảng hỏi dựa trên ba yếu tố chính bao gồm động lực nội tại, động lực ngoại tại và nhóm yếu tố khác. Bảng hỏi gồm 22 câu hỏi đặc thù để tìm hiểu về động lực của học sinh THPT đối với kỳ thi IELTS cho phân tích kết quả định lượng và 4 câu hỏi mở cho phân kết quả định tính. Phân định lượng của bảng hỏi được thiết kế nhằm tìm hiểu các yếu tố động lực ảnh hưởng đến quá trình học và luyện thi IELTS của học sinh THPT theo thang đo Likert năm mức độ từ 1 (Hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (Hoàn toàn đồng ý). Các câu hỏi đặc thù được chia thành ba nhóm chính: động lực nội tại (6 câu hỏi), động lực ngoại tại (8 câu hỏi) và các yếu tố động lực khác (8 câu hỏi). Nội dung của các nhóm câu hỏi cụ thể như sau:

Thứ nhất, động lực nội tại bao gồm các yếu tố liên quan đến sở thích cá nhân và mong muốn phát triển bản thân, như mức độ yêu thích học tiếng Anh ngoài việc luyện thi IELTS, nhận thức về việc IELTS giúp cải thiện kỹ năng tiếng Anh, cảm giác tự hào khi tiên bộ, sự tò mò về văn hóa các nước nói tiếng Anh, mong muốn thử thách bản thân để đạt kết quả điểm cao và nhận thức về vai trò của tiếng Anh trong sự phát triển cá nhân.

Thứ hai, động lực ngoại tại tập trung vào các yếu tố từ gia đình, nhà trường và xã hội, bao gồm nhu cầu đạt điểm IELTS để xét tuyển đại học, kỳ vọng từ phụ huynh, cơ hội giành học bổng, tầm quan trọng của IELTS đối với sự nghiệp tương lai, sự khuyến khích từ giáo viên, ảnh hưởng của xã hội đến nhận thức về tiếng Anh, áp lực từ bạn bè trong việc đạt điểm cao và IELTS như một yêu cầu bắt buộc cho kế hoạch du học.

Thứ ba, các yếu tố động lực khác mở rộng phạm vi nghiên cứu về động lực học IELTS, bao gồm ảnh hưởng của bạn bè đang luyện thi, tác động của các khóa học IELTS đến động lực học tập, mong muốn chứng minh năng lực tiếng Anh, động lực từ cơ hội học bổng hoặc lợi ích tài chính, sự chủ động tìm kiếm phản hồi từ giáo viên hoặc bạn bè, việc đặt mục tiêu cá nhân trong

quá trình luyện thi, sử dụng tài liệu hỗ trợ như YouTube, sách, khóa học trực tuyến, và động lực khi thấy điểm thi thử được cải thiện.

Ngoài 22 câu hỏi đặc thù trong bảng hỏi cho phần kết quả định lượng, bảng hỏi còn bao gồm 4 câu hỏi mở nhằm khai thác sâu hơn động lực và trải nghiệm học IELTS của học sinh. Bốn câu hỏi tìm hiểu về động lực thúc đẩy học sinh đạt điểm IELTS cao, những khó khăn gặp phải trong quá trình ôn luyện IELTS, tác động của kết quả thi IELTS đối với mục tiêu tương lai, và các chiến lược duy trì động lực học IELTS. Thông tin thu thập từ các câu hỏi này giúp bổ sung dữ liệu định lượng, cung cấp cái nhìn sâu sắc hơn về động lực học tập và hỗ trợ diễn giải kết quả định lượng.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại một trường THPT ở TP. Hồ Chí Minh trong năm học 2024–2025, nơi triển khai chương trình luyện thi IELTS ngoài giờ học chính khóa cho học sinh các khối lớp. Chương trình do nhà trường phối hợp với một trung tâm tiếng Anh tổ chức; đội ngũ giảng dạy được tuyển chọn từ phía trung tâm. Một trong hai nhà nghiên cứu đồng thời là giáo viên giảng dạy trực tiếp các lớp 10, 11 và 12 trong chương trình này.

Bảng hỏi được phát hành qua biểu mẫu sau khi học sinh được thông báo rõ mục đích nghiên cứu. Sau khi loại bỏ các mẫu không hợp lệ, có tổng cộng 73 học sinh tham gia, gồm 41 học sinh lớp 10 (56,2%) và 32 học sinh lớp 11 và 12 (43,8%). Về giới tính, tỷ lệ học sinh nam và nữ gần như bằng nhau (mỗi nhóm 47,9%), cùng với 3 học sinh thuộc nhóm giới tính khác (4,1%). Về kinh nghiệm thi IELTS, 64 học sinh (87,7%) chưa từng tham gia kỳ thi, trong khi chỉ 9 học sinh (12,3%) đã có kinh nghiệm thi IELTS.

2.3. Phân tích dữ liệu

Trước khi triển khai khảo sát chính thức, nhóm nghiên cứu thực hiện thử nghiệm bảng hỏi với 10 học sinh để kiểm tra tính rõ ràng và điều chỉnh công cụ đo lường nếu cần. Dữ liệu sau khảo sát được phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0, trong đó điểm trung bình (M) và độ lệch chuẩn (SD) của 22 câu hỏi đặc thù được mô tả, và độ tin cậy của thang đo được kiểm tra bằng hệ số Cronbach's Alpha. Kết quả cho thấy hệ số Alpha đạt 0,884, chứng tỏ độ tin cậy cao của bảng hỏi. Kết quả nghiên cứu định lượng cũng được xử lý phân tích tương quan để cho thấy mối quan hệ giữa các câu hỏi đặc thù trong bảng hỏi.

Dữ liệu định tính thu thập từ các cuộc trò chuyện không chính thức và phần câu hỏi mở trong bảng hỏi. Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích chủ đề [21] để xác định và mã hóa các phân hồi, sau đó tổng hợp thành các chủ đề rõ ràng trước khi phân tích sâu hơn.

Về đạo đức nghiên cứu, học sinh tham gia khảo sát hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc bởi nhà trường hay giáo viên. Mọi thông tin cá nhân đều được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Động lực nội tại

Theo Bảng 1, các học sinh phổ thông có các động lực nội tại khác nhau khi học tiếng Anh và luyện thi IELTS. Động lực thấp nhất là việc các em cảm thấy thích thử thách bản thân để đạt được thang điểm IELTS cao ($M = 3,2$, $SD = 1,2$). Một số học sinh cho rằng việc thích học tiếng Anh ngoài việc luyện thi IELTS cũng là một lý do quan trọng ($M = 3,4$, $SD = 0,89$) và một trong những lý do đó là việc tìm hiểu văn hóa của những nước nói tiếng Anh và muốn kết nối với người bản xứ ($M = 3,5$, $SD = 1,0$). Các động lực nội tại được đề cập tiếp đến bao gồm việc cải thiện kỹ năng tiếng Anh ($M = 3,9$, $SD = 0,93$) và sự tự hào khi kỹ năng làm bài thi IELTS được cải thiện ($M = 4,0$, $SD = 1,0$). Cuối cùng, động lực nội tại cao nhất trong việc học tiếng Anh và luyện thi IELTS dành cho sự phát triển cá nhân của mình ($M = 4,3$, $SD = 0,82$).

Bảng 1. Kết quả khảo sát về động lực nội tại của học sinh THPT đối với việc học và luyện thi IELTS

Câu hỏi đặc thù	Điểm trung bình (M)	Độ lệch chuẩn (SD)
1 Em thích học tiếng Anh ngoài việc luyện thi IELTS.	3,4	0,89
2 Việc học IELTS giúp em cải thiện kỹ năng tiếng Anh tổng thể.	3,9	0,93
3 Em cảm thấy tự hào khi kỹ năng IELTS của mình được cải thiện.	4,0	1,0
4 Em tò mò về văn hóa của những nước nói tiếng Anh và muốn kết nối với người bản xứ.	3,5	1,0
5 Em thích thử thách bản thân để đạt mức điểm IELTS cao.	3,2	1,2
6 Học tiếng Anh quan trọng đối với sự phát triển cá nhân của em.	4,3	0,82

Như vậy, kết quả định lượng về động lực nội tại cho thấy rõ ràng rằng động lực cá nhân của học sinh phổ thông trong việc học tiếng Anh và luyện thi IELTS có một tầm quan trọng đáng kể trong việc phát triển cá nhân. Kết quả định lượng cũng cho thấy sự tương đồng với các nghiên cứu trước đó khi chỉ ra rằng sự chăm chỉ và nỗ lực vượt khó là hai yếu tố chính đóng góp vào việc cấu thành động lực học tập [10], [11]. Trong dữ liệu thu thập từ các cuộc trò chuyện không chính thức, một học sinh bày tỏ rằng: "*Có nhiều cơ hội hơn để phát triển bản thân*". Điều này cho thấy, động lực nội tại có xu hướng bền vững hơn khi người học tìm thấy ý nghĩa cá nhân; tuy nhiên, đây không phải là yếu tố chính thúc đẩy học sinh học và thi IELTS trong bối cảnh của nghiên cứu này. Ngoài ra, sự đóng góp của tính cách, thói quen và trình độ [11] cũng góp phần vào việc tạo động lực nội tại trong việc học tiếng Anh và giúp học sinh duy trì sự hứng thú lâu dài với ngôn ngữ này.

3.2. Động lực ngoại tại

Bảng 2. Kết quả khảo sát về động lực ngoại tại của học sinh THPT đối với việc học và luyện thi IELTS

Câu hỏi đặc thù	Điểm trung bình (M)	Độ lệch chuẩn (SD)
7 Em cần điểm IELTS cao để được xét tuyển vào đại học.	4,0	1,04
8 Ba mẹ hoặc gia đình mong muốn em đạt điểm IELTS cao.	3,6	1,27
9 Điểm IELTS cao sẽ giúp em giành học bổng.	3,6	1,23
10 IELTS quan trọng đối với cơ hội nghề nghiệp tương lai của em.	4,2	0,84
11 Thầy cô giáo khuyến khích em tham gia kỳ thi IELTS.	3,3	1,07
12 Xã hội coi trọng những người có khả năng tiếng Anh tốt.	4,0	0,92
13 Em cảm thấy áp lực từ bạn bè để đạt điểm IELTS cao.	2,8	1,36
14 IELTS là yêu cầu bắt buộc cho kế hoạch du học của em.	3,0	1,47

Theo Bảng 2, động lực ngoại tại của học sinh trong việc học tiếng Anh và luyện thi IELTS khá đa dạng. Một số học sinh cảm thấy áp lực từ bạn bè để đạt điểm IELTS cao ($M = 2,8$, $SD = 1,36$), và một số khác học IELTS vì bạn bè của họ cũng đang luyện thi ($M = 2,3$, $SD = 1,13$). Một học sinh trong các cuộc trò chuyện không chính thức cho biết việc học IELTS không chỉ vì nhu cầu cá nhân mà còn để "*vượt qua [thang điểm IELTS của] thành bạn kế bên*" hoặc "*có một hồ sơ tốt hơn so với người khác*". Việc so sánh bản thân với bạn bè có thể tạo ra áp lực vô hình, nhưng cũng đóng vai trò là nguồn động lực thúc đẩy học sinh cố gắng đạt điểm cao hơn. Điều này cũng gợi ý rằng môi trường cạnh tranh trong học tập có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định học và luyện thi IELTS.

Một số học sinh cho rằng IELTS là yêu cầu bắt buộc cho kế hoạch du học của mình ($M = 3,0$, $SD = 1,47$) và cho rằng các khóa học hoặc lớp luyện thi IELTS giúp họ có động lực học tiếng

Anh hơn ($M = 3,3$, $SD = 1,17$). Ngoài ra, khả năng tài chính cũng là một yếu tố quan trọng khi một số học sinh đề cập trong các câu hỏi mở về việc IELTS giúp các em “*kiếm thêm tiền bằng cách làm trợ giảng cho các trung tâm, được các công ty nước ngoài nhận và lương cao hơn*”. Thêm vào đó, các động lực ngoại tại khác đến từ khuyến khích học sinh tham gia kỳ thi IELTS của thầy cô ($M = 3,3$, $SD = 1,07$) và mong muốn học sinh đạt điểm IELTS cao từ phía gia đình ($M = 3,6$, $SD = 1,27$), cũng như cơ hội giành học bổng du học ($M = 3,6$, $SD = 1,23$). Khi trò chuyện, một học sinh đã chia sẻ suy nghĩ rằng “[*IELTS đã mở ra cho em cơ hội*] du học, môi trường học tốt, công việc, giao tiếp tiếng Anh tốt hơn”.

Bên cạnh đó, IELTS cũng quan trọng đối với cơ hội nghề nghiệp tương lai của người học ($M = 4,2$, $SD = 0,84$). Dữ liệu từ các câu hỏi mở cho thấy nhiều học sinh nhận thức rằng đạt điểm IELTS cao có thể mang lại lợi ích trong công việc và học tập: “[*IELTS là bằng cấp quan trọng để em có thể đứng một vị trí cao trong xã hội*”]. Tâm quan trọng của IELTS được củng cố bởi xã hội coi trọng những người có khả năng tiếng Anh tốt ($M = 4,0$, $SD = 0,92$) và nhu cầu cần điểm IELTS cao để được xét tuyển vào đại học ($M = 4,0$, $SD = 1,04$). Nhìn chung, những động lực ngoại tại này tạo nên một mạng lưới ảnh hưởng phức tạp và mạnh mẽ, thúc đẩy học sinh nỗ lực học tập và luyện thi IELTS để đạt được mục tiêu cá nhân và nghề nghiệp.

3.3. Các yếu tố động lực khác

Theo Bảng 3, học sinh THPT cũng có nhiều yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh và luyện thi IELTS. Những yếu tố khác này cho thấy học sinh không chỉ bị ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh mà còn có những động lực cá nhân và nguồn tài liệu hỗ trợ trong quá trình luyện thi IELTS. Yếu tố có mức động lực thấp nhất là việc học IELTS vì bạn bè của họ cũng đang luyện thi ($M = 2,3$, $SD = 1,13$). Tiếp theo, một số học sinh chủ động tìm phản hồi từ giáo viên hoặc bạn bè để cải thiện kỹ năng IELTS của mình ($M = 3,1$, $SD = 1,09$). Các khóa học hoặc lớp luyện thi IELTS giúp học sinh có động lực học tiếng Anh hơn ($M = 3,3$, $SD = 1,17$) và học sinh cũng đặt mục tiêu cá nhân cho quá trình luyện thi IELTS ($M = 3,4$, $SD = 1,19$). Tương tự với các nhận định trong các nghiên cứu trước đó [13]-[15], kết quả khảo sát trong nghiên cứu này cũng cho thấy sự đóng góp trong vai trò của giáo viên trong việc xây dựng mối quan hệ tích cực với học sinh để làm nâng cao hiệu quả học tập.

Bảng 3. Kết quả khảo sát về các yếu tố động lực khác của học sinh THPT đối với việc học và luyện thi IELTS

Câu hỏi đặc thù	Điểm trung bình (M)	Độ lệch chuẩn (SD)
15 Em học IELTS vì bạn bè của em cũng đang luyện thi.	2,3	1,13
16 Các khóa học hoặc lớp luyện thi IELTS giúp em có động lực học tiếng Anh hơn.	3,3	1,17
17 Em nghiêm túc với IELTS vì muốn chứng minh khả năng tiếng Anh của mình.	3,5	1,18
18 Em có động lực học IELTS vì cơ hội học bổng hoặc lợi ích tài chính.	3,7	1,16
19 Em chủ động tìm phản hồi từ giáo viên hoặc bạn bè để cải thiện kỹ năng IELTS.	3,1	1,09
20 Em đặt mục tiêu cá nhân cho quá trình luyện thi IELTS.	3,4	1,19
21 Em sử dụng thêm tài liệu như YouTube, sách, khóa học trực tuyến để nâng cao điểm IELTS.	3,4	1,26
22 Em có động lực khi thấy điểm bài thi thử IELTS của mình được cải thiện.	3,9	1,07

Bên cạnh đó, học sinh cũng sử dụng thêm tài liệu như YouTube, sách và các khóa học trực tuyến để nâng cao điểm IELTS của mình ($M = 3,4$, $SD = 1,26$). Một số học sinh nghiêm túc với IELTS vì muốn chứng minh khả năng tiếng Anh của mình ($M = 3,5$, $SD = 1,18$) và có động lực học IELTS vì cơ hội học bổng hoặc lợi ích tài chính ($M = 3,7$, $SD = 1,16$). Cuối cùng, học sinh cảm thấy có động lực khi thấy điểm bài thi thử IELTS của mình được cải thiện ($M = 3,9$, $SD = 1,07$).

Các kết quả này cũng giống với những ấn dụ mang ý nghĩa tích cực về thành tựu được đề cập trong nghiên cứu của Ngô Huy Tú và Nguyễn Lưu Lan Anh [16]. Mặt khác, sự tương đồng trong kết quả của nghiên cứu này với nhận định về áp lực tài chính trong nghiên cứu của Phùng Đào và cộng sự [17] cũng là một yếu tố cần cân nhắc trong việc học thi IELTS của học sinh THPT.

3.4. Phân tích tương quan mở rộng

Các kết quả nghiên cứu định lượng trên chỉ ra rằng ít có ảnh hưởng của động lực nội tại đối với việc học và thi IELTS của học sinh THPT. Khi phân tích về mối tương quan giữa các câu hỏi đặc thù trong bảng hỏi, chúng tôi nhận thấy sự tương quan của động lực nội tại trong việc cải thiện tiếng Anh tổng thể (câu hỏi 2) với sự tự hào trong việc cải thiện kỹ năng làm bài IELTS (câu hỏi 3) ở mức cao ($r = 0,63$, $p < 0,05$). Điều này chứng tỏ sự tiến bộ trong kỹ năng ngôn ngữ có thể thúc đẩy động lực cá nhân của học sinh. Ngoài ra, sự phát triển cá nhân (câu hỏi 6) và việc IELTS là yếu tố cần thiết cho cơ hội nghề nghiệp tương lai (câu hỏi 10) cũng có liên quan mạnh mẽ ($r = 0,51$, $p < 0,05$). Điều này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của IELTS trong cả sự phát triển cá nhân của học sinh THPT lẫn định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Tương tự với kết quả trong nghiên cứu của Lê Thị Tuyết Hạnh, Đặng Thị Nhài, và Trần Thị Khánh Tùng [18], việc dung hòa giữa hai mặt của IELTS cần có sự nhấn mạnh hơn về việc thực hành và trải nghiệm sử dụng ngôn ngữ trong chương trình học cũng như việc cân bằng nhận thức về vai trò của IELTS đối với con đường học thuật và nghề nghiệp tương lai.

Trong khi đó, động lực học và thi IELTS của học sinh chủ yếu xuất phát từ các yếu tố bên ngoài và động lực ngoại tại. Điều này ngược lại so với luận điểm trong nghiên cứu của Deci và Ryan [22] nhấn mạnh về tính bền vững của động lực nội tại khi người học tìm thấy ý nghĩa cá nhân trong việc học tiếng Anh và từ đó giúp họ duy trì sự hứng thú lâu dài với ngôn ngữ này. Khi phân tích mối tương quan giữa các câu hỏi đặc thù trong phần động lực ngoại tại và các yếu tố bên ngoài, chúng tôi nhận thấy có xu hướng liên kết trong việc IELTS được xem là phương tiện chính để thực hiện ước mơ học tập ở nước ngoài thông qua việc giành học bổng (câu hỏi 9) và lên kế hoạch du học (câu hỏi 14) ($r = 0,53$, $p < 0,05$). Ngoài ra, các khóa học IELTS không chỉ có mối liên kết chặt chẽ với việc hỗ trợ tính nghiêm túc trong việc học tập (câu hỏi 17, $r = 0,6$, $p < 0,05$) mà còn trong việc liên kết động lực từ điểm thi thử cải thiện (câu hỏi 22, $r = 0,52$, $p < 0,05$).

Sự nghiêm túc trong học tập (câu hỏi 17) cũng liên quan đến việc sử dụng tài liệu hỗ trợ như YouTube hoặc sách học (câu hỏi 21, $r = 0,51$, $p < 0,05$) và đặt mục tiêu cá nhân rõ ràng (câu hỏi 20, $r = 0,65$, $p < 0,05$). Bên cạnh đó, việc chủ động tìm phản hồi từ giáo viên hoặc bạn bè (câu hỏi 19) có liên kết với việc sử dụng tài liệu hỗ trợ (câu hỏi 21, $r = 0,53$, $p < 0,05$) và việc đặt mục tiêu học tập cá nhân (câu hỏi 20, $r = 0,65$, $p < 0,05$).

4. Kết luận

Nhìn chung, nghiên cứu này cho thấy động lực học và luyện thi IELTS của học sinh THPT chịu ảnh hưởng bởi cả yếu tố nội tại và ngoại tại, trong đó môi trường học tập tích cực và khả năng tự định hướng đóng vai trò then chốt. Những yếu tố như cơ hội nghề nghiệp, kỳ vọng học thuật, và sự hỗ trợ từ giáo viên, bạn bè là các yếu tố quyết định việc duy trì động lực học IELTS một cách bền vững.

Kết quả cũng cho thấy các khó khăn mà học sinh gặp phải trong quá trình học IELTS có thể được phân thành bốn nhóm: (1) hạn chế về kỹ năng ngôn ngữ, (2) hạn chế về thời gian và tài nguyên, (3) rào cản tâm lý, và (4) môi trường học tập chưa tối ưu. Những khó khăn này đòi hỏi sự điều chỉnh trong phương pháp giảng dạy, nâng cao điều kiện cơ sở vật chất, và giảm áp lực quá mức từ các mục tiêu thi cử.

Bên cạnh đó, các chiến lược duy trì động lực học IELTS của học sinh tập trung vào ba nhóm: (1) xây dựng mục tiêu và phương pháp học tập rõ ràng, (2) tận dụng các nguồn hỗ trợ và cảm hứng từ bên ngoài như giáo viên, bạn bè và các khóa học trực tuyến, và (3) duy trì tinh thần tích cực. Điều này nhấn mạnh rằng để phát triển động lực học tập bền vững, chương trình luyện thi

IELTS cho học sinh THPT cần song hành với việc nuôi dưỡng niềm yêu thích ngôn ngữ và khuyến khích sự tự chủ trong học tập.

Nghiên cứu này còn tồn tại một số hạn chế. Thứ nhất, quy mô mẫu còn giới hạn ở một trường THPT tại TP.HCM, do đó kết quả chưa thể đại diện cho toàn bộ học sinh phổ thông trên cả nước. Thứ hai, dữ liệu định tính chủ yếu đến từ câu hỏi mở và trò chuyện không chính thức, chưa khai thác sâu qua phỏng vấn bán cấu trúc hay quan sát lớp học để làm rõ bối cảnh và hành vi học tập.

Trong các nghiên cứu tiếp theo, việc mở rộng phạm vi khảo sát đến nhiều địa phương khác nhau (thành thị, nông thôn, miền núi) nên được thực hiện để so sánh các mô hình động lực học giữa các nhóm học sinh khác nhau. Đồng thời, việc sử dụng phương pháp định tính chuyên sâu hơn như nhật ký học tập, phỏng vấn cá nhân và nghiên cứu tình huống có thể giúp làm sáng tỏ hơn cách học sinh tự điều chỉnh và duy trì động lực học trong suốt quá trình luyện thi IELTS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] VNS, “Vietnamese students rank 23rd globally in IELTS exam annual report,” Vietnamnews.vn, 2023. [Online.] Available: <https://vietnamnews.vn/society/1638637/vietnamese-students-rank-23rd-globally-in-ielts-exam-annual-report.html>. [Accessed May 29, 2025].
- [2] T. Hang, “The trends of declining age of IELTS test takers in Vietnam,” (in Vietnamese), VnExpress.net, 2023. [Online.] Available: <https://vnexpress.net/do-tuoi-thi-ielts-cua-nguoi-viet-ngay-cang-tre-4693949.html>. [Accessed May 29, 2025].
- [3] A. Bradford, “Motivational orientations in under-researched FLL contexts: Findings from Indonesia,” *RELC J.*, vol. 38, no. 3, pp. 302–323, 2007, doi: 10.1177/0033688207085849.
- [4] H. N. Nguyen and D. K. Nguyen, “Vietnamese learners’ performance in the IELTS writing task 2: Problems, causes, and suggestions,” *Int. J. of TESOL Edu.*, vol. 2, no. 1, pp. 170–189, 2022, doi: 10.54855/ijte.222111.
- [5] T. P. L. Nguyen, “Language learning motivation of Vietnamese EFL students and their attitudes towards classroom factors,” *Ho Chi Minh City Open University Journal of Science - Social Sciences*, vol. 12, no. 1, pp. 63–78, 2022, doi: 10.46223/HCMCOUJS.soci.en.12.1.2282.2022.
- [6] S. V. Nguyen and A. Habók, “Vietnamese non-English-major students’ motivation to learn English: From activity theory perspective,” *Heliyon*, vol. 7, no. 4, 2021, doi: 10.1016/j.heliyon.2021.e06819.
- [7] C. N. Dang and T. N. Y. Dang, “The predictive validity of the IELTS test and contribution of IELTS preparation courses to international students’ subsequent academic study: Insights from Vietnamese international students in the UK,” *RELC Journal*, vol. 54, no. 1, pp. 84–98, 2021, doi: 10.1177/0033688220985533.
- [8] T. H. C. Le and H. Y. Phuong, “A Phenomenological study of challenges encountered by mountainous high school students in Vietnam,” *CTU J. Innov. Sustain. Dev.*, no. 6, pp. 1–8, 2017, doi: 10.22144/ctu.jen.2017.020.
- [9] H. V. Bui, “Teaching English to high school students in rural and urban areas in Vietnam: students’ listening competence and teachers’ perceptions,” Doctoral dissertation, Macquarie University, 2017.
- [10] T. T. D. Nguyen, “Learning motivation of high school students in Ho Chi Minh City,” *VJE*, vol. 22, no. 13, pp. 46–50, July 2022.
- [11] T. T. H. Le, “Factors affecting grade 10th students’ participation in English speaking lessons and ways to stimulate them,” *TBU J. Sci.*, vol. 21, pp. 57–65, 2022.
- [12] E. Ushioda, “A person-in-context relational view of emergent motivation, self and identity,” in *Motivation, language identity and the L2 self*, Z. Dörnyei and E. Ushioda, Eds. Multilingual Matters, 2009, pp. 215–228, doi: 10.21832/9781847691293-012.
- [13] S. Mercer, “The beliefs of two expert EFL learners,” *Lang. Learn. J.*, vol. 39, no. 1, pp. 57–74, 2011, doi: 10.1080/09571736.2010.521571.
- [14] J. Hattie, *Visible learning: A synthesis of over 800 meta-analyses relating to achievement*. Routledge, 2009, doi: 10.4324/9780203887332.
- [15] H. Ghaemi and R. Kirkpatrick, “The role of IELTS teacher’s metapathy in IELTS candidates’ overall band score, language learning orientation, and active/passive motivation,” *Lang. Test. Asia*, vol. 15, no. 1, 2025, doi: 10.1186/s40468-024-00339-4.
- [16] H. T. Ngo and L. L. A. Nguyen, “IELTS as a requirement for university admission in Vietnam: How high school students view the role of IELTS certificate,” *Nevelestudomány*, vol. 12, no. 1, pp. 51–65,

- 2024, doi: 10.21549/NTNY.44.2024.1.4.
- [17] P. Dao, M. X. N. C. Nguyen, and H. V. Nguyen, “‘IELTS juniors’ in Vietnam: Perceptions of learners, parents and IELTS preparation course providers,” *IELTS Research Reports Online Series*, no. 3/24. British Council, IDP IELTS, and Cambridge University Press & Assessment, 2024. [Online]. Available: <https://ielts.org/researchers/our-research/research-reports>. [Accessed May 29, 2025].
- [18] T. T. H. Le, T. N. Dang, and T. K. T. Tran, “Parental Perceptions of High School Students' IELTS Learning and Testing: A Case Study in Nghe An Province,” *VJE*, vol. 24, no.10, pp. 41–46, 2024.
- [19] J. W. Creswell and V. L. Plano Clark, *Designing and conducting mixed methods research*, 3rd ed., SAGE Publications, 2018.
- [20] M. Q. Patton, *Qualitative research & Evaluation methods*. Sage Publications, 2015.
- [21] V. Braun and V. Clarke, “Using thematic analysis in psychology,” *Qual. Res. Psychol.*, vol. 3, no. 2, pp. 77–101, 2006, doi: 10.1191/1478088706qp063oa.
- [22] E. L. Deci and R. M. Ryan, *Intrinsic motivation and self-determination in human behavior*. Springer, 1985, doi: 10.1007/978-1-4899-2271-7.
- [23] C. S. Dweck, “Motivational processes affecting learning,” *Am. Psychol.*, vol. 41, no. 10, pp. 1040–1048, 1986, doi: 10.1037/0003-066X.41.10.1040.
- [24] R. C. Gardner, *Social psychology and second language learning: The role of attitudes and motivation*. Edward Arnold, 1985, doi: 10.1017/S0272263100007634.